

Đề ôn tập hè lớp 3 lên lớp 4 môn Toán năm 2019 – 2020 – Đề số 4**A. Đề ôn tập hè lớp 3 lên lớp 4 môn Toán – Đề số 4****I. Phần I:** Trắc nghiệm Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1: Diễn đạt “Bốn mươi lăm nghìn chín trăm sáu mươi hai” biểu thị số

- A. 45962 B. 45692 C. 45269 D. 45296

Câu 2: Mẹ cho Hà 9000 đồng để mua táo. Biết một ki-lô-gam táo có giá 3000 đồng. Hỏi Hà mua được bao nhiêu ki-lô-gam táo?

- A. 2kg B. 5kg C. 3kg D. 4kg

Câu 3: Số chẵn lớn nhất có 5 chữ số là:

- A. 88889 B. 99996 C. 99998 D. 98988

Câu 4: Có 252 quyển sách xếp đều vào 3 tủ, mỗi tủ có 2 ngăn. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách? Biết mỗi ngăn có số sách như nhau

- A. 40 quyển B. 42 quyển C. 32 quyển D. 30 quyển

Câu 5: Một sợi dây dài 36dm được cắt ra thành hai đoạn, đoạn thứ nhất dài 16dm. Đoạn thứ hai dài là:

- A. 10dm B. 18dm C. 20dm D. 16dm

II. Phần II: Tự luận

Bài 1: Tìm X, biết:

$$X + 6829 = 17939$$

$$82973 - X = 62838$$

$$X : 8 = 1321$$

$$X \times 3 + 7270 = 18382$$

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức:

$$(7927 + 1839) : 2$$

$$3184 \times 5 : 4$$

$$18000 : (3 + 6)$$

$$78627 - 6827 \times 4$$

Bài 3: Có 36 quyển vở được chia đều cho 4 bạn học sinh. Hỏi để chia đều cho 8 bạn học sinh số quyển vở như vậy thì cần bao nhiêu quyển vở?

Bài 4:

a, Tính chu vi của hình chữ nhật, biết chiều dài là 7dm13cm và chiều rộng là 62cm

b, Tính diện tích của mảnh bìa hình chữ nhật, biết chiều dài là 6dm và chiều rộng là 5dm

B. Đáp án đề ôn tập hè lớp 3 lên lớp 4 môn Toán

I. Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
A	C	C	B	C

II. Phần II: Tự luận

Bài 1:

$$X + 6829 = 17939$$

$$X = 17939 - 6829$$

$$X = 11110$$

$$82973 - X = 62838$$

$$X = 82973 - 62838$$

$$X = 20135$$

$$X : 8 = 1321$$

$$X = 1321 \times 8$$

$$X = 10568$$

$$X \times 3 + 7270 = 18382$$

$$X \times 3 = 18382 - 7270$$

$$X \times 3 = 11112$$

$$X = 11112 : 3$$

$$X = 3704$$

Bài 2:

$$(7927 + 1839) : 2 = 4883$$

$$3184 \times 5 : 4 = 3980$$

$$18000 : (3 + 6) = 2000$$

$$78627 - 6827 \times 4 = 51219$$

Bài 3:

Mỗi bạn học sinh được số quyển vở là:

$$36 : 4 = 9 \text{ (quyển vở)}$$

Số quyển vở cần có để chia đều cho 8 bạn là:

$$9 \times 8 = 72 \text{ (quyển vở)}$$

Đáp số: 72 quyển vở

Bài 4:

a, Đổi $7\text{dm}13\text{cm} = 83\text{cm}$

Chu vi của hình chữ nhật là:

$$(83 + 62) \times 2 = 290 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 290cm

b, Diện tích của mảnh bìa hình chữ nhật là:

$$6 \times 5 = 30 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Đáp số: 30dm²

Tải thêm tài liệu tại:

<https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-3>